

của công an để tự sát. 309 đã bắn vào nhân viên tuần phòng trên bờ bắc sông Bến Hải. 308 cũng vật lộn với công an duyên hải gần 10 phút trước khi bị bắt.

Chu Nghị từ tốn nâng ly rượu lên môi. Người lạ mặt đứng dậy ra lệnh :

— Tôi đi đây. Anh tiếp tục hỏi về công tác tài chính H-4, chiều này cho tôi biết k t quả.

Chu Nghị đưa người lạ mặt ra cửa. Người lạ mặt đi thẳng, thái độ lạnh lùng, pha vẻ hờn hĩnh, không cáo từ Lê Tùng, cũng như không bắt tay Chu Nghị.

Chờ Chu Nghị ngồi xuống, Lê Tùng phê bình :

— Anh chàng này phách lối quá ! Nếu không nể anh, tôi đã nhổ nước bọt vào mặt hắn.

Chu Nghị buột miệng :

— Sao anh dám dă kích đại tá ?

— Hắn là đại tá ? Đại tá nào ?

Chu Nghị tái mặt :

— Lẽ ra tôi không được quyền tiết lộ. Tuy nhiên, tôi không nói thì trước sau anh cũng biết. Đó là đại tá Tú, phụ tá cho Bùi Vinh. Đã hoạt động tại Bắc Việt, anh phải biết Bùi Vinh.

— Vàng, Bùi Vinh là cánh tay phải của Phan Thiện, con hùm sàn phản gián ở phía Bắc vĩ tuyến 17. Tuy đại tá Tú là phụ tá của Bùi Vinh, tôi vẫn không gửi hắn được. Trong nghề tình báo này, chẳng biết mèo nào cắn mỉu nào. Và tại, tôi rất ghét những kẻ lên giọng cha chú.

— Thôi, đồng chí. Bớt giận làm lành. Mấy ngày nữa, anh sẽ khỏi phải thấy mặt tôi và mặt đại tá Tú với 10 triệu bạc, anh tha hồ tiêu xài.

Nhìn đồng hồ, Chu Nghị giật mình :

— Chết rồi. Đã 12 giờ trưa. Chúng ta chỉ còn một giờ nữa thôi. Phiên anh nói về tổ chức H-4 Lê Tùng nói :

— Sở H-4 trong Tổng nha Mật vụ chuyên về tài chính. Đứng ra, nó là H-4869, và chia làm 4 ban ban, H-4, ban H-8, và ban H-69. Ban H-69 phụ trách quản trị và kinh tài, ban H-8 phụ trách nghiên cứu kỹ thuật. Còn ban H-4 do tôi điều khiển, phụ trách chuyển ngân cho nhân viên ở hải ngoại.

— Anh được cử làm trưởng ban H-4 khi nào ?

— Ngay sau khi Trần Hiệp thiệt mạng tại bờ sông Bến Hải. Tôi bị Văn Bình, đại diện ông Hoàng, khiển trách nặng nề. Tôi bị mất chức R., và giáng xuống làm trưởng ban H-. Ban này gồm toàn nhân viên già, sắp đến tuổi hưu trí, và một số phụ nữ trông coi sổ sách.

— Nó được liệt vào hạng tối mật không ?

— Trên nguyên tắc, mọi cơ quan trong tổng nha Mật vụ đều được coi là bí mật. Ban H-4 không có gì là bí mật cả.

— Tại sao trong văn phòng có đến 6 cái tủ sắt lớn ?

— Để chứa hồ sơ chuyển ngân.

— Thẻ thức gửi tiền ra sao ?

— Như anh đã biết, ông Hoàng có nhiều nhân viên rải rác trên khắp thế giới, đặc biệt tại Đông Nam Á. Số tiền hàng tháng gửi ra ngoại quốc lên tới mấy trăm triệu bạc Nam Việt. Thường thường, chúng tôi dùng đó la Mỹ làm bản vị. Tiền lương cho nhân viên ăn tế đều được trả bằng mỹ kim.

Ông Hoàng có trưng mục tại hầu hết các ngân

hàng ở Sài Gòn thường là ngân hàng do người ngoại quốc điều khiển. Vì vậy, chúng tôi không giao dịch với nhà băng Việt Nam như Công thương Ngân hàng, Việt Nam Thương tín... vân vân. sợ nghiệp vụ tình báo bị bại lộ. Mặt khác khi cần chuyển tiền, chúng tôi giao dịch với các ngân hàng nhỏ.

— Chẳng hạn ?

— Chi nhánh của Ngân hàng Vọng các, và Ngân hàng Đông kinh tại Sài Gòn.

— Ai ra lệnh chuyển ngân ?

— Về lương tháng hoặc công tác phí của các trú sứ ở hải ngoại, thì ban H-69 phụ trách quản trị và kinh tài quyết định. Còn những món tiền đặc biệt phải do văn phòng riêng của ông Hoàng ra lệnh. Trưa nguyên tắc có Nguyễn Hương, bí thư của ông Hoàng, gửi công văn xuống ban H-69 và ban này ra lệnh cho tôi làm chi phiếu. Tôi đích thân liên lạc với sở Hải quân. Theo lệnh của phủ Thủ tướng, tất cả những nghiệp vụ chuyển ngân do tôi yêu cầu đều được thực hiện ngay, không cần điều tra. Chẳng hạn, H-69 yêu cầu tôi gửi 10.000 đô la qua Vọng các, tôi liền nhờ Ngân hàng Vọng các ở Sài Gòn làm trung gian, sau khi được sở Hải quân cho phép.

— Cô Huệ Lan giữ phần hành gì trong H-4 ?

— Tiếp nhận công văn, và sửa soạn chi phiếu. Tôi đích thân ký vào chi phiếu và mang ra ngân hàng.

— Chúng ta đang tới điểm quan trọng nhất: anh đích thân ký chi phiếu trả tiền, tất phải biết tên

người nhận tiền. Phiền anh cho biết những người này là ai ?

— Tôi chỉ biết phần nào. Phần nhiều các chi phiếu đều để trống chỗ ghi tên người thụ hưởng. Chi phiếu được chuyển lên phòng có Nguyễn Hương, và trên ấy sẽ điền tên người nhận vào.

— Anh nói là biết được một số. Lát nữa, xin anh viết lên giấy.

— Vâng. Tuy nhiên, tôi sợ anh không xử dụng được. Vì toàn thể đều là tên giả.

— Không sao. Chúng tôi đã có phương pháp phối kiểm. Trong thời gian anh tổng sự tại ban H-4, anh được lệnh thực hiện mấy vụ chuyển ngân đặc biệt ?

— Ba vụ cả thảy. Mỗi vụ cách nhau chừng 4, 5 tuần lễ. Và mỗi vụ được gọi bằng tên riêng. Theo thứ tự, đó là vụ Thái Phiên, vụ Phan đình Phùng và vụ Lê qui Đôn.

— Chuyển ngân đi đâu ?

— Vụ Thái Phiên chuyển ngân qua Vạn tượng, Phan đình Phùng qua Hồng Kông, còn Lê qui Đôn qua Nam vang.

— Gửi cho ai ?

— Việc chuyển ngân được thực hiện theo hệ thức như sau: tiền được chuyển cho tôi, dĩ nhiên tôi đội tên giả. Tôi thân chinh đến tận nơi, gặp giám đốc ngân hàng và nói là tôi ủy quyền cho một người khác. Khi nào người này mang giấy tờ cần cước đến, thì ngân hàng sẽ cho rút tiền ra.

— Ở Vạn tượng, tên giả của anh là gì ?

— Mita, quốc tịch Phi luật tân.

— Còn người được ủy quyền ?

— Nêlô, cũng quốc tịch Phi luật tân. Y là nhân viên bí mật của ông Hoàng. Tôi không biết tên thật, cũng như tướng mạo của y. Tôi chỉ biết y từ nước ngoài đến Vạn tượng bằng thông hành thật. đến nơi, y lại ngân hàng, xuất trình thông hành giả để lãnh tiền.

— Kẻ lãnh tiền ở Hồng Kông và Nam vang cũng là Nêlô hay là người khác ?

— Thú thật với anh, tôi hoàn toàn không biết. Việc chuyển tiền ở Hồng Kông và Nam vang khác hơn. Tại đó, tôi đích thân lãnh tiền rồi mượn tủ sắt trong nhà băng, bỏ vào. Nhân viên bí mật của ông Hoàng đến sau, mở tủ sắt ra lấy tiền.

— Theo chỗ tôi biết, muốn thuê tủ sắt trong ngân hàng, phải làm đơn, kèm chữ ký và ảnh. Về phần anh, không nói làm gì, song còn người kia ? Y phải nộp ảnh cho ngân hàng, và như vậy, ta chỉ cần phải người đến ngân hàng là phăng ra.

— Sự việc không quá giản dị như anh tưởng. Cả tôi lẫn người ấy đều không nộp ảnh mà chỉ lưu lại mẫu chữ ký, và giấy thông hành.

— Kẻ rút tiền tại Hồng Kông là ai ?

— Sambát, quốc tịch Cao miên.

— Tại Nam vang ?

— Phumê, quốc tịch Ai lao.

— Tại sao không gửi tiền bằng va li ngoại giao cho tòa đại sứ hoặc lãnh sự rồi giao cho giám đốc trú sứ thanh toán ?

— Thẻ thức này rất nguy hiểm. Thứ nhất,

ông Hoàng sợ giám đốc trú sứ tại Vạn Tượng, Hồng Kông và Nam Vang bị nhận diện mỗi khi đến lãnh tiền tại ngân hàng. Thứ hai, ông Hoàng không muốn giám đốc trú sứ biết mặt và truy ra tông tích của nhân viên bí mật. Thứ ba, chúng tôi không có đại diện ngoại giao, hoặc lãnh sự tại Nam vang. Thứ tư, chúng tôi vừa trả tiền bằng đô la Mỹ, vừa bằng kim cương. Về tiền, có thể chuyển ngân được, nhưng còn kim cương, tôi phải đích thân mang đi.

— Anh giấu vào đâu ?

— Tôi bỏ vào bát phoi, chẳng cần giấu. Vì lẽ tôi dùng thông hành ngoại giao.

— Những món tiền và hạt soàn ở Vạn tượng, Hồng Kông, Nam vang đã được lấy khỏi ngân hàng chưa ?

— Tôi không biết. Vì tôi chỉ đến các nhà băng này một lần mà thôi. Lần sau, nếu cần chuyển ngân, tôi phải qua ngân hàng khác.

— Theo ý anh, Nêlô, Sambát, Phumê là ba người hay một người ?

— Tôi không thể nào biết được, Tuy nhiên, tôi có cảm tưởng đó chỉ là một người.

— Và người này ở trong vùng cộng sản.

— Tôi cũng nghĩ như anh, song tôi không đưa ra được bằng cứ cụ thể nào.

— Nếu tôi không lầm, kẻ nhận tiền và hạt soàn là một nhân viên cao cấp ở Bắc Việt hoặc Trung hoa. Tiền và hạt soàn được cất trong ngân hàng để khi nào y trốn đi, có thể rút ra sử dụng. Toàn thể các cơ quan tình báo trên thế giới đều theo thẻ thức trả tiền này. Song

còn vấn đề thông hành giả? Nếu y sinh sống ở Bắc Việt hoặc Trung hoa, tôi không tin là y dám giữ thông hành giả trong người. Chẳng may bại lộ, y có thể bị tử hình.

— Tôi không hoàn toàn đồng ý với anh. Hầu hết nhân viên của ông Hoàng hoạt động tại phía Bắc vĩ tuyến 17 đều có ít nhất hai thông hành, thông hành thật do nhà chức trách địa phương cấp, và thông hành giả do Sài Gòn làm ra. Khi gặp biến, đương sự sẽ dùng thông hành giả để vượt biên giới hoặc rút vào nơi an toàn.

— Anh đã chuyển ngân bao nhiêu?

— Qua Vạn tượng, 12.000 đô la. Hồng Kông, 15.000 đô la. Nam vang, 18.000 đô la. Tổng cộng 45.000 đô la trong vòng 3 tháng.

— Anh tới Vạn tượng ngày nào?

— Không nhớ rõ. Dường như vào thượng tuần tháng 8.

— Cố nhớ lại đi. Vì chúng tôi cần biết ngày tháng đích xác để phối kiểm lại.

Lê Tùng bóp trán suy nghĩ. Một tia sáng lóe ra trong óc, chàng bật lên.

— Nhớ ra rồi. Ngày 14-8. Bằng phi cơ hàng không Việt nam.

— Ngụ tại khách sạn nào?

— Vieng Vilay, ở đường Nokeo Koumane.

— Ngày nào đến ngân hàng?

— Sáng 15, đúng 8g30, tôi có mặt tại ngân hàng Đông kinh. Tôi giả làm Mita, nhà báo Phi luật tân.

— Còn Neló?

— Y đội lốt thương gia.

— Ngày nào anh đến Hồng Kông?

— 4 tuần sau. Vào ngày 10-9. Ngụ tại lữ quán Vanda, số 3 đường College Road, 9 giờ sáng hôm sau, tôi đến ngân hàng Anh quốc. Tôi được ông Hoàng cho ở lại Hồng Kông 2 tuần rồi về Sài Gòn, sửa soạn qua Cao miên. Tôi có mặt ở Nam vang ngày 4-10.

Chu Nghị đứng dậy:

— Cảm ơn anh. Tạm đủ rồi.

Lê Tùng hỏi:

— Máy giờ mai chúng ta gặp nhau?

— Anh hỏi làm gì?

— Để hủ hóa một đêm cho sừng.

— Hừ, chết anh cũng không chữa tật mẹ gái.

— Đạn bà đối với tôi là món ăn cần thiết. Cũng như mỗi đêm anh phải uống tách cà phê đen. Sáng mai, tôi dậy trưa được không?

— Sáng mai, có lẽ tôi không đến.

— Anh còn đợi lệnh Trung ương?

— Phải. Đợi nhân viên ở Trung ương nghiên cứu xong bản khai của anh.

— Và sau đó tôi về.

— Dĩ nhiên. Nghe anh nói tôi thêm rệu nước miếng.

— Vậy anh móc nối với trú sứ CIA ở đây, kiếm chút tiền cơm. Tôi tin rằng ít ra CIA phải trả anh một trăm ngàn mỹ kim.

— Tôi không ưa những kẻ nói bậy.

— Tính tôi lại khoái nói đùa.

Chu Nghị bước ra phòng ngoài. Hai vệ sĩ đã chực sẵn. Hắn đồng dạc:

— Các chú trông nom cho ông khách được đây đủ tiện nghi. Cần gì phải lo liệu ngay. Tuy

nhiên, ông khách không được đi đâu nữa. Cho phép các chú dùng súng nếu ông khách cứng đầu.

Le Tung vẫn ngồi diêm nhiên trong ghế, hai chân gác nghênh ngang lên bàn. Chàng không thêm quan tâm đến lời dặn hách dịch của Chu Nghị. Vì chàng đang nghĩ tới đàn bà.



VIII

Chim về tổ cũ

HUỆ Lan xảy xâm mặt mày sau khi nghe điện thoại. Văn Bình, tổng thanh tra của Sở, vừa ra lệnh gọi nàng.

Nàng ngồi rất lâu trước máy chữ. Trống ngực nàng đập thình thịch. Từ ngày làm việc tại ban tài chính E-4, chưa bao giờ nàng được gọi lên tầng lầu của ban thanh tra. Ban này có trách nhiệm thanh sát và kiểm tra nhân viên của Sở ở trong và ngoài nước.

Nàng được nghe nhiều tin đồn về Văn Bình. Chàng rất lịch thiệp với phụ nữ, tuy nhiên nhiều khi đã tỏ ra cứng rắn, vô cùng cứng rắn. Các nữ đồng nghiệp trong ban Biệt vụ thuật lại nhiều khi Văn Bình xả súng bắn vào phụ nữ, hoặc bóp nát cuống họng những người đàn bà yếu đuối.

Văn Bình gọi nàng lên văn phòng làm gì? Dĩ nhiên, không phải để nhìn nàng bằng cặp mắt đắm đuối. Và lại, bộ ngực phẳng lì và tấm thân gầy gò của nàng khó thể mê hoặc một người đàn ông giàu kinh nghiệm và chiến thắng về sắc: đẹp như Văn Bình. Chỉ có một lý do: Le Tung. Trước ngày từ giã Sài Gòn, chàng đã gặp nàng và hai người đã tâm sự với nhau trong nụ cười và nước mắt.